

外国人労働者のための取組み

～各種安全看板における外国語の表示～

英語・中国語はじめ、当作業所で実際に就労しているベトナム・フィリピン国籍の労働者のために、作業所独自で安全看板を作成している。

THE MEANNING OF SIGNBORD

	英語 safety passage
	ベトナム語 lối đi an toàn
	フィリピン語 kalsada sa kaligtasan
	中国語 安全通道

THE MEANNING OF SIGNBORD

	英語 movable load
	ベトナム語 tải di chuyển
	フィリピン語 Magload ng kapasidad
	中国語 可移動負載


THE MEANNING OF SIGNBORD

	英語 attention to the opening
	ベトナム語 chú ý đến việc mở
	フィリピン語 pansin sa pagbukas
	中国語 注意開放

THE MEANNING OF SIGNBORD

	英語 climbing stairs
	ベトナム語 leo cầu thang
	フィリピン語 umakyat sa hagdan
	中国語 爬楼梯

THE MEANNING OF SIGNBORD

	英語 keep out
	ベトナム語 tránh xa
	フィリピン語 panatilihing out
	中国語 保持出局

THE MEANNING OF SIGNBORD

	英語 the zone using safety belt
	ベトナム語 vùng sử dụng đai an toàn
	フィリピン語 ang zone na gumagamit ng belt ng kaligtasan
	中国語 区域使用安全带

外国人労働者のための取組み

～新型コロナウイルス対策に伴う外国語の表示～

特に入場者が多いベトナム・インドネシア国籍の労働者のために作業所独自で注意喚起表示を作成している。

2つの状態を満たせば
熱中症を考慮して
マスクを外しての作業が可能です！

- 外部または室内で外気取り込みの常時換気が十分にできている。

Nếu hai điều kiện được thỏa mãn, có thể làm việc với mặt nạ được loại bỏ khi xem xét say nắng.!

- Không khí bên ngoài hoặc trong nhà luôn lấy không khí bên ngoài Thông gió tốt

※ただし、常にマスク2m未満・場内外移動で共用部では必ずマスク

Jika kedua kondisi terpenuhi, dimungkinkan untuk bekerja dengan masker yang dilepas dengan pertimbangan stroke panas.!

- Udara luar atau dalam ruangan selalu menyerap udara luar Berventilasi baik

※ Tuy nhiên, nếu bạn luôn mang người. (Khoảng cách dưới 2m chung khi di chuyển bên trong tại các cuộc họp, v.v.)

2. Jarak dari pekerja lain lebih dari 2m

※ Namun, selalu bawa topeng Saat berhadapan dengan orang (jarak kurang dari 2m) - Saat bergerak masuk dan keluar. Sedang istirahat - Pastikan untuk mengenakan topeng di area umum untuk rapat, dll.

新型コロナウイルスの感染発生防止にご協力をお願いします

3つの「密」を避けましょう！

- ①換気の悪い 密閉空間
- ②多数が集まる 密集場所
- ③身近で会話や発声をする 密接場面

Saya ingin kerja sama untuk pensegahan penyebaran virus corona baru

3 Tiga Padat Menghindari

Tindakan terhadap coronavirus. Penting untuk mencegah wabah. Mari kita coba untuk tidak turuti Tiga kepadatan dalam kehidupan.

3 Số ba Ngu độn Tránh !

Các biện pháp chống lại coronavirus mới. Như, Điều quan trọng là phải ngăn chặn dịch bệnh. Chúng ta hãy cố gắng không chống chéo ba mặt đó trong cuộc sống hàng ngày.

Những nơi đáp ứng cả ba điều kiện có nguy cơ bùng phát cao

◆新型コロナウイルス対策◆ 休憩所利用ルール

- ① 休憩前には手洗い・うがい・消毒をしましょう
- ② 3～4 m間隔を空けて座るよう心掛けましょう
- ③ 必要以上は長居を避けましょう
- ④ 長居を避けましょう

3密を避け

◆Langkah-langkah Coronavirus baru◆ Istirahatkan aturan penggunaan

- ① Ayo cuci tangan, kumur, dan desinfektan sebelum istirahat
- ② Cobalah duduk dengan interval 3-4 m2
- ③ Jangan bicara lebih dari yang diperlukan
- ④ Jangan tinggal terlalu lama

◆Các biện pháp mới của coronavirus◆ Nghỉ ngơi quy tắc sử dụng

- ① Hãy rửa tay, súc miệng và khử trùng trước khi nghỉ ngơi
- ② Cố gắng ngồi cách nhau 3-4 m2
- ③ đừng nói nhiều hơn mức cần thiết
- ④ đừng ở lại lâu và hãy đổi sang cái tiếp theo (Khoảng 10 phút!!)

Tránh 3 bị mật và hợp tác để mọi người có thể sử dụng thoải mái. !

ベトナム語